

1.3.3. Tổ chức việc yết thị, phát hành miễn phí các văn bản, các quy định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của công dân;

1.3.4. Thường xuyên điểm báo và thực hiện việc trả lời trên báo chí theo đề nghị của các cơ quan báo chí hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng; yêu cầu cơ quan báo chí đã đăng, phát các tin, bài có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống phải cải chính, hoặc thực hiện quyền khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật;

1.3.5. Tăng cường quản lý công tác thông tin, báo chí và có quy chế hợp báo, cung cấp thông tin trong nội bộ cơ quan, ngành, địa phương mình; không để lộ các thông tin mật của Nhà nước ra ngoài.

1.4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo kế hoạch họp báo hàng năm của mình với cơ quan Văn hóa - Thông tin đồng cấp, không phải xin phép cho từng lần họp báo.

2. Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, các đoàn thể nhân dân phải có các hình thức công khai về tình hình thu và sử dụng các quỹ có huy động đóng góp của nhân dân (ngoài nghĩa vụ thuế nộp cho Nhà nước). Khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng hoặc sử dụng quỹ sai mục đích, lãng phí thì người có đóng góp và phóng viên báo chí trong nước được quyền yêu cầu người quản lý và thủ trưởng cơ quan đã quyết định huy động đóng góp, phải cung cấp và giải trình đầy đủ các số liệu này mà không có bất cứ một hạn chế nào.

3. Các cuộc họp, làm việc, tiếp khách của các cơ quan Chính phủ, cơ quan chính quyền địa phương nếu có nhu cầu đưa tin trên đài, báo thì có thể mời phóng viên báo chí đến quay phim, chụp ảnh 5 phút trước khi khai mạc. Sau phiên họp, cơ quan tổ chức họp báo thông báo kết quả phiên họp (nếu được người chủ trì cuộc họp đồng ý).

Điều 34.- Thông tin đối ngoại.

1. Thông tấn xã Việt Nam cùng Bộ Ngoại giao thực hiện việc điểm tin trên các báo nước ngoài và thường xuyên cung cấp thông tin đối ngoại cho Thủ tướng và các thành viên khác của Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan trung ương và địa phương liên quan tổ chức việc thông tin thường xuyên tình hình của đất nước cho báo chí nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hoặc Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức họp báo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất để thông tin về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội... và hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho các cơ quan báo chí nước ngoài.

4. Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Tổng cục Bưu điện, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tin báo chí khác mở rộng việc thông tin ra nước ngoài về tình hình mọi mặt của đất nước (trừ các thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước).

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 2/1998/NQ-CP ngày 26-1-1998 phiên họp thường kỳ tháng 1 năm 1998 của Chính phủ.

Trong hai ngày 23 và 24 tháng 1 năm 1998, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 1 năm 1998 thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

I. CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP KHUYẾN KHÍCH XUẤT KHẨU

Chính phủ đã xem xét tờ trình của Bộ trưởng Bộ Thương mại Trương Đình Tuyển về "Chính sách, biện pháp khuyến khích xuất khẩu" và quyết định một số biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích và tạo mọi điều kiện để tăng nhanh xuất khẩu.

1. Giao Bộ Thương mại tiếp thu các ý kiến tại phiên họp này, hoàn thiện các đề án để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong tháng 2 năm 1998, trong đó có danh mục một số mặt hàng khi xuất khẩu phải có giấy phép kinh doanh xuất khẩu; số lượng các mặt hàng thuộc danh mục này phải rất hạn chế và các hàng hóa khác ngoài danh mục sẽ được tự do xuất khẩu với thủ tục đơn giản theo đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Giao Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi các văn bản có liên quan để thực hiện việc:

- Hoàn thuế doanh thu cho doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu và bán thành phẩm bán cho đơn vị khác để sản xuất hàng xuất khẩu;

- Không thu thuế lợi tức bổ sung đối với các cơ sở sản xuất nếu xuất khẩu trên 50% sản phẩm sản xuất ra hoặc có doanh thu từ xuất khẩu chiếm trên 50% tổng doanh thu;

- Áp dụng thuế suất thấp nhất trong khung thuế suất đối với một số mặt hàng cần khuyến khích xuất khẩu như gạo, thủy sản, cao su, than đá...

Việc kéo dài thời hạn (đến 1 năm) nộp thuế nhập khẩu khi nhập vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu cần được thể hiện vào Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Giao Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Hải quan thực hiện các biện pháp nhằm đơn giản và công khai hóa quy trình, thủ tục giải quyết các công việc liên quan, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Các công việc nói tại điểm 2 và 3 trên đây phải hoàn thành trong quý I năm 1998.

4. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu trình Chính phủ điều chỉnh, sửa đổi các quy định về những vấn đề sau đây:

- a) Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành chế biến hàng nông sản, thủy sản và lâm sản có nguồn gốc rừng trồng, để xuất khẩu. Khuyến khích và có ưu đãi hơn đối với các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu dùng nhiều nguyên liệu trong nước, tạo được

nhiều công việc làm và đầu tư đổi mới công nghệ để có sản phẩm xuất khẩu chất lượng cao.

- b) Áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư ở mức cao nhất cho sản xuất hàng xuất khẩu; mở rộng các hình thức bảo lãnh và đối tượng được hưởng bảo lãnh tín dụng xuất khẩu của Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia.

- c) Xây dựng các cơ chế cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam thành lập các cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc mạng lưới tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài.

5. Giao Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Thương mại và các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề án thành lập Quỹ tín dụng xuất khẩu để cấp tín dụng ưu đãi và bảo lãnh tín dụng xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam; trước mắt, có thể sử dụng một phần ngân sách từ Quỹ bình ổn giá để hỗ trợ thành lập quỹ này; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập Ngân hàng xuất nhập khẩu.

6. Giao Bộ Thương mại phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức lại các hiệp hội ngành hàng, xây dựng quỹ phát triển ngành hàng và thực hiện ngay đối với các mặt hàng gạo, cà phê. Nghiên cứu lập quỹ thương xuất khẩu để thưởng cho các doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu lớn, tìm được thị trường và sản phẩm xuất khẩu mới... Quy định cụ thể về hoạt động môi giới và hoa hồng môi giới trong thương mại, phù hợp với luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế theo Nghị quyết của Chính phủ số 59-CP ngày 5-6-1997 để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, kể cả tổ chức và cá nhân ở nước ngoài, tìm thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam.

Các công việc nói tại điểm 4, 5 và 6 trên đây phải hoàn thành trong quý II năm 1998.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

1. Thông qua Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước, Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) do Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Sinh Hùng trình với các ý kiến bổ

sung trong phiên họp này. Giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, hoàn chỉnh các Dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thông qua Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá trình với các ý kiến bổ sung tại phiên họp này. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, hoàn chỉnh Dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong quá trình hoàn chỉnh các Dự án Luật nêu tại điểm 1, 2 trên đây, các Bộ cần tranh thủ thêm ý kiến của các doanh nghiệp để bảo đảm tính khả thi cao.

3. Đối với Dự án Luật Khiếu nại, tố cáo, Chính phủ giao Thanh tra Nhà nước phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, căn cứ kết quả Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh Dự án Luật báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

III. VẤN ĐỀ KHÁC

Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá thông báo về tình hình khủng hoảng tài chính, tiền tệ ở các nước Đông Nam Á và đã quyết định một số chủ trương, biện pháp bổ sung nhằm hạn chế tác động đến nền kinh tế Việt Nam, tiếp tục phát triển sản xuất, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, triệt để tiết kiệm trong sản xuất, xây dựng và đời sống, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển, giữ vững ổn định tài chính - tiền tệ.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG